

Đặc biệt lưu ý là bản báo cáo đó của Giám đốc kế nhiệm NGUYỄN VĂN THÁI ở thời điểm sau gần 01 năm khi khóa sổ tài chính của CIMEXCOL 30 tháng 9 năm 1987 và đã bỏ ngoài sổ sách khoảng 7 triệu đô la, cụ thể như :

- Về đoàn xe chuyên dùng của CIMEXCOL:

Theo văn bản kiểm kê, do NGUYỄN VĂN THÁI ký xác nhận là đoàn xe 300 chiếc. Theo hồ sơ của đoàn thanh tra 54 là 266 chiếc đã được xác minh, còn một số xe của Công ty BPKP (Lào) giao chưa tính. Theo hồ sơ gốc của Ban Giám đốc tiền nhiệm để lại là trên 300 chiếc. Thế nhưng, **chỉ đưa vào báo cáo cân đối 171 chiếc, bỏ ngoài sổ sách 129 chiếc, tương đương 2 triệu đô la.** (Đó là chưa tính việc đánh giá hạ phẩm chất bất hợp lý của hơn 50 chiếc xe xuống chỉ còn 10%)

- Về số hàng tồn kho :

Theo báo cáo của NGUYỄN XUÂN QUANG, Tổng giám đốc Công ty xuất nhập khẩu khu vực II, đơn vị bảo lãnh nợ cho CIMEXCOL gửi cho đoàn thanh tra 54 và cơ quan điều tra thì từ tháng 10 năm 1987 đến tháng 3 năm 1988 CIMEXCOL mở LC nhập hàng trên 2 triệu đô la. Nếu không kể số hàng hóa các tháng trước còn lại thì sau 30 tháng 9 năm 1987 cũng có số hàng hóa tương đương 2 triệu đô la và cộng với số gỗ tồn kho được Kế toán trưởng HÀ XUÂN SÁNH ký xác nhận là 22.128 mét khối, có giá trị khoảng 2 triệu đô la. (Như vậy tính bằng hiện vật là bỏ ngoài sổ sách trên 17.000 mét khối gỗ) ... Như vậy trước thời điểm khởi tố vụ án 30 tháng 9 năm 1987 tổng số hàng tồn kho của CIMEXCOL có giá trị khoảng 4 triệu đô la. **Trong khi Giám đốc kế nhiệm**

NGUYỄN VĂN THÁI chỉ đưa vào cân đối 312.000 đô la, bỏ ngoài sổ sách trên 3,68 triệu đô la.

- Về số nợ phải thu :

Theo báo cáo của đoàn thanh tra xử lý tài chính Tỉnh Minh Hải (ngày 10 tháng 4 năm 1990) thì số nợ phải đòi là 4.759 triệu đô la, nhưng **Giám đốc NGUYỄN VĂN THÁI chỉ đưa vào cân đối 3,07 triệu đô la, bỏ ngoài sổ sách trên 1,6 triệu đô la.**

- Một số khoản nợ chưa tính vào như :

- * Bộ Vật tư nợ trên 400.000 đô la.
- * Sở Giao thông Bình Trị Thiên nợ trị giá bằng 98 lượng vàng.
- * Huyện Cam Long, tỉnh Gia Lai Kontum (cũ) nợ 1.179m³ gỗ

Một chi tiết đáng lưu ý trong quy đổi USD :

Báo cáo của NGUYỄN THANH, Trưởng đoàn thanh tra 54 thì **từ đô la quy ra tiền đồng là 1USD/1.100đ**. Còn báo cáo của Phó đoàn thanh tra ĐOÀN MINH THUẬN thì từ tiền đồng quy ra đô la là 1USD/ 2.800đồng. Thậm chí khi cần nêu bật số nợ của CIMEXCOL để cho thấy khối lượng lớn thì báo cáo của NGUYỄN THANH đã không ngần ngại **chuyển 5,3 triệu đô la nợ ra tiền đồng theo tỷ giá 1USD/ 3.000đ (16 tỷ đồng)**. Quy đổi theo cách đó, qua vài lần thì tài sản của Công ty CIMEXCOL sẽ không còn gì ? Ngược lại quy đổi như thế thì con số thiệt hại của CIMEXCOL không ngừng được khuếch đại, nhằm tạo chứng cứ sai sự thật để buộc tội nặng nề cho Ban giám đốc và những người có liên quan.

Căn cứ vào hồ sơ chứng cứ chúng tôi có, thì khẳng định vào thời điểm đưa vụ án CIMEXCOL ra xử, CIMEXCOL có lãi trên dưới 3 triệu đô la. Chúng tôi xin dẫn chứng những văn bản có giá trị pháp lý, như sau:

- Báo cáo kiểm tra tài chính của Sở Tài chính tỉnh Minh Hải, do NGUYỄN XUÂN THÁI, Phó giám đốc, ký ngày 15 tháng 10 năm 1986 xác nhận : "**CIMEXCOL lãi 1,6 triệu đô la**", (trước vụ án gần 1 năm). Từ thời điểm này về sau kim ngạch xuất khẩu của CIMEXCOL ngày một tăng. Chứng minh, sau thời điểm hơn 1 năm (2/12/1987) báo cáo của đoàn thanh tra 13, do ông TRẦN KIÊN ký thì 09 tháng đầu năm 1987 CIMEXCOL **có doanh số xuất khẩu là 9,366 triệu đô la.**

- Báo cáo ngày 28 tháng 11 năm 1988 của Tổng giám đốc NGUYỄN XUÂN QUANG có sự nhất trí của Ngân hàng Ngoại thương gửi cho đoàn thanh tra và cơ quan điều tra ghi rõ : **Vào thời điểm 30 tháng 9 năm 1987 CIMEXCOL còn dư nợ gửi tại Ngân hàng Ngoại thương là 64.000 đô la.**

- Đặc biệt trong văn bản báo cáo tối mật, do ông TRẦN KIÊN ký ngày 2 tháng 12 năm 1987 xác định **CIMEXCOL lãi 2,235 triệu đô la.**

- Tại phiên tòa TỐNG LÊ THẮNG, Phó giám đốc kế nhiệm của CIMEXCOL, được Tòa mời với tư cách nguyên đơn, phát biểu phản bác lời buộc tội của Viện Kiểm sát và khẳng định : "**CIMEXCOL không mất cân đối, mà có khả năng thanh toán**". Nhưng TỐNG LÊ THẮNG bị tòa chặn lại, không cho phát biểu tiếp.

Nhân đây chúng tôi xin ghi lại lời của Giám đốc kế nhiệm NGUYỄN VĂN THÁI đánh giá hoạt động CIMEXCOL thời điểm 30 tháng 9 năm 1987 (nhân ngày mừng một Tết năm 1990), trong bữa cơm thân mật đầu xuân, tại trụ sở Công ty CIMEXCOL, (Bạc Liêu) trước mọi người rằng : **"Sự thật CIMEXCOL không mất cân đối, làm với Lào không có lời, không còn làm ở đâu được cả. Tòa có mời tôi dự xử vụ án, nhưng nếu dự mà phát biểu lỗ thì tôi không thể nói được, còn nói có lãi thì tôi chết sao. Vì vậy tôi đi Gia Lai Kontum để cho TỐNG LÊ THẮNG (Phó giám đốc CIMEXCOL) chịu"**.

- Theo báo cáo của Giám đốc TRẦN VIỆT TRUNG, (người thay giám đốc NGUYỄN VĂN THÁI sau này) ký ngày 16 tháng 10 năm 1993, tổng hợp các nguồn vốn đã thu được cùng với số nợ được xác định là trên dưới 10 triệu đô la và cộng với một số tài sản bị thất thoát sau vụ án được ghi nhận trong báo cáo của đoàn thanh xử lý tài chính tỉnh Minh Hải, thì : **Ban giám đốc kế nhiệm khi thanh lý xe có gốc ngoại tệ đã làm thiệt 1,673 triệu đô la : trả nợ không theo dõi sổ sách làm thiệt 298.000 đô la. Tổng hợp 2 khoản này gần 2 triệu đô la.** (được Giám đốc NGUYỄN VĂN THÁI ký xác nhận).

Số hàng tồn kho gần 4 triệu đô la. Nhưng sau vụ án bán thu hồi 1,684 triệu đô la và 536.714 triệu đồng Việt Nam. Như vậy số hàng tồn kho làm thất thoát khoảng 2 triệu đô la.

Tổng hợp các khoản tổn thất sau vụ án trên dưới 4 triệu đô la. **Nếu như quá trình thanh lý không bị thất thoát thì tài sản CIMEXCOL có là trên dưới 13 triệu đô la, trừ số nợ**

9,966 triệu đô la thì CIMEXCOL còn lãi trên dưới 3 triệu đô la.

Qua phân tích trên, cho thấy từ thời điểm 30 tháng 9 năm 1987 về trước, hoạt động CIMEXCOL chẳng những không gây tổn thất như Tòa kết án mà còn có lãi khá lớn. Điều không thể hiểu được là những người đại diện luật pháp khi tiến hành vụ án CIMEXCOL lại làm những việc phi pháp như: Trong khi bắt hết những người lãnh đạo lại không kiểm kê, không đánh giá tài sản và không bàn giao giữa Ban giám đốc tiền nhiệm với Ban giám đốc kế nhiệm, lại còn kết luận tài sản của CIMEXCOL không còn gì cả và trong văn bản báo cáo bổ sung của thanh tra còn chấp nhận cho Giám đốc NGUYỄN VĂN THÁI bỏ ngoài sổ sách khoảng 7 triệu đô la. Đoàn thanh tra còn kết luận hồ sơ bị **"thất lạc, tẩy xóa, môi xông"**. Đặc biệt sau vụ án, Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải ra thông báo, do TỐNG KỲ HIỆP, Phó Bí thư Tỉnh ủy, thành viên Ban chuyên án, ký ngày 10 tháng 6 năm 1989 còn nói sai sự thật rằng :**"Giám đốc của CIMEXCOL NGUYỄN QUANG SANG và kế toán trưởng TRỊNH THỊ TUYẾT SƯƠNG khi bàn giao tài sản đã thừa nhận mất cân đối 4,6 triệu đô la"**. Việc làm này nhằm đánh lừa dư luận, tạo ra sơ hở gây thất thoát lớn hơn. Sự thật NGUYỄN QUANG SANG và TRỊNH THỊ TUYẾT SƯƠNG bị bắt giam không hề có bàn giao cho ai cả.

Nguy hại hơn, tất cả những sai trái trong vụ án CIMEXCOL nêu trên đây ở thời kỳ tham nhũng là quốc nạn, càng kích thích và tiếp tay cho bọn cơ hội tha hồ biến thủ tài sản Nhà nước. Đồng thời việc làm đó, vu oan, giá họa cho những người trong vụ án theo định hướng sẵn nhằm xử lý về

mặt tổ chức đối với những người lãnh đạo Minh Hải. Thế mà NGUYỄN THANH lại kết luận trong báo cáo thanh tra của mình : "*Những sai phạm của DƯƠNG VĂN BA và đồng bọn là rất nghiêm trọng, bằng nhiều thủ đoạn gian dối, xảo quyết nói trên, bọn chúng đã phá hoại kinh tế, phá hoại chính sách, phá hoại nội bộ, tham ô và gây thiệt hại lớn tài sản xã hội chủ nghĩa*". Rõ ràng, những việc làm trên đây báo hiệu một nguy cơ pháp luật và công lý đã bị một số người nắm giữ quyền lực lợi dụng thao túng, chà đạp.

V. PHIÊN TÒA XỬ KHÔNG DÂN CHỦ, ÁP ĐẶT, VI PHẠM THÔ BẠO PHÁP LUẬT.

Theo luật pháp qui định, mọi vụ án phải được xét xử theo chứng cứ, đối chất tại phiên tòa và mọi người đều được bình đẳng trước pháp luật. Nhưng phiên tòa xử vụ án CIMEXCOL hoàn toàn trái ngược. Đưa bị cáo ra xử trước phiên tòa chẳng qua chỉ là thủ tục để hợp thức hóa bản án đã được viết sẵn và bản án đó chủ yếu dựa vào kết luận sai trái của thanh tra và điều tra như đã trình bày ở trên. Trong khi đó, mọi chứng cứ phát sinh tại phiên tòa có đầy đủ cơ sở pháp lý thì Hội đồng xử lý không hề xem xét đến và đưa ra để tranh luận. Cả nhân chứng cũng được lựa chọn theo quan điểm của tòa. Một phiên tòa gọi là lớn nhất toàn quốc, xử sơ chung thẩm, nội dung rất phức tạp, hằng chục luật sư, trên 20 bị cáo đặt ra biết bao vấn đề, phát sinh nhiều tình tiết, chứng cứ trái ngược với lời buộc tội của Viện Kiểm sát ... Thế mà Hội đồng xử án chỉ nghị án trong một đêm (21) thì sáng hôm sau (22/4/1989). *Chủ tọa phiên Tòa tuyên án một bản án dài 55 trang bằng chữ in.* Việc làm đó được thể hiện rõ bản án được hình thành trước khi mở phiên tòa xét xử. Điều đó càng

bộc lộ sự dàn dựng, ngụy tạo ra một bản án theo một định hướng không lấy gì che đậy được sự cố tình vi phạm pháp luật, ám hại, kết án oan hàng chục sinh mạng con người trong vụ án.

Chúng tôi xin phân tích qua vài khía cạnh của một số tội danh có liên quan đến một số người trong vụ án để chứng minh :

1. Về tội tham ô : Tòa buộc DUƠNG VĂN BA trốn cải tạo của đoàn xe. Nguyên vào năm 1979 DUƠNG VĂN BA là người đại diện đoàn xe 14 chiếc, gồm nhiều chủ, từ nhiều nơi đưa về Minh Hải xin đăng ký mang biển số xanh để chở gỗ ăn công cho Minh Hải theo giá Nhà nước, với hứa hẹn sau 18 tháng giao cho Nhà nước, nhưng không có hợp đồng và không định phương thức giao nhận như thế nào. Chủ tịch UBND tỉnh NGUYỄN MINH ĐỨC (BẢY NÔNG) ký quyết định cho phép ngày 31 tháng 3 năm 1979. Khi hết hạn DUƠNG VĂN BA đặt vấn đề với Sở Thương nghiệp Minh Hải là đơn vị chủ quản sẵn sàng giao xe, nhưng yêu cầu hoàn vốn cho chủ. Lúc bấy giờ ÔNG NGUYỄN VĂN MƯỜI (ÚT MƯỜI), Giám đốc Sở Thương nghiệp họp trao đổi với tập thể lãnh đạo Sở, nhưng không ai chịu nhận xe, vì đơn vị có 2 xe chở gỗ ở Tây nguyên năm nào cũng bù lỗ, nếu nhận đoàn xe này càng lỗ nặng hơn, nên tiếp tục sử dụng theo phương thức trên vẫn bảo đảm kế hoạch vận chuyển gỗ cho tỉnh, mọi chi phí xăng dầu, sửa chữa do chủ chịu là có lợi cho tỉnh. Khi có nghị quyết 16 của Bộ Chính trị sửa sai cải tạo công thương nghiệp, một số chủ lấy xe về. Lúc này DUƠNG VĂN BA mua thêm 4-5 xe chiếc, nâng số xe của mình lên 8 chiếc và tiếp tục chở gỗ mướn cho tỉnh Minh Hải. Đến khi thành lập

Công ty CIMEXCOL (1985) DUƠNG VĂN BA bán số xe này cho Công ty. Như vậy DUƠNG VĂN BA không trốn cải tạo, vì UBND Tỉnh cho phép. Giá như lúc cải tạo để lọt, thì năm 1989 cũng không đưa việc này ra xử vì đang thực hiện cơ chế nhiều thành phần. Cũng số xe này, Tòa lại buộc tội DUƠNG VĂN BA thêm tội mua xe giá rẻ của NGUYỄN HỮU BẮC và DUƠNG HỒNG DIỆP. Chuyện rất là lạ việc mua rẻ, bán mắc giữa cá nhân với nhau mà luật pháp cũng bắt tội. Chung quanh số xe này, Tòa kết tội DUƠNG VĂN BA tham ô vì bán xe cho CIMEXCOL, rồi tính cả tiền chở gổ ăn công mấy năm về trước để tổng hợp thành cả trăm lượng vàng. Về khoản này, bản án ghi : *"Như vậy, dù sau này Tỉnh Minh Hải chưa ra quyết định quản lý xe này, thì những xe đó kể từ khi BA cam kết xin biển số xanh để được lưu hành như xe của Nhà nước, thì những xe đó phải coi như xe của Nhà nước quản lý"*. Chỉ có số xe trên mà Tòa buộc DUƠNG VĂN BA đến 3 tội : Trốn cải tạo, có thủ đoạn lừa gạt mua xe giá rẻ, và tham ô tài sản của Nhà nước. Tòa kết tội DUƠNG VĂN BA trên đây không cần có chứng cứ hoặc chứng cứ của Tòa là loại chứng cứ "coi như" đã được ghi đậm nét trong bản án.

Tòa kết án TRƯƠNG CÔNG MIÊN, THẠCH PHEN, LÂM THÀNH ĐẠI, HUỲNH VĂN NGƯỜN tham ô mỗi người cả chục lượng vàng. Tại phiên tòa, chủ tọa NGUYỄN QUANG THANH buộc DUƠNG VĂN BA phải nhớ lại đã cho mỗi người bao nhiêu, DUƠNG VĂN BA trả lời : *"Tôi cho qua nhiều năm trước đây, lúc tôi còn là tư nhân chở gổ ăn công không thể nào nhớ được"*. Mặc dù DUƠNG VĂN BA từ chối, chủ tọa nhất mực buộc BA phải khai. Cuối cùng DUƠNG VĂN BA phải "ước tính" là cho mỗi người 5-10

lượng vàng. Các bị cáo đều phản đối không chấp nhận. Nhưng Tòa vẫn kết tội họ theo sự “ước tính” đó và nếu sự thật DƯƠNG VĂN BA là một tư nhân có cho số vàng trên cho một số tư nhân như trên thì sao bắt tội họ tham ô được? Vả lại, làm gì có “tội danh tham ô ứng trước”? Vì CIMEXCOL thành lập đầu năm 1985, còn việc DƯƠNG VĂN BA cho họ mỗi người mỗi lần một ít từ đầu năm 1979, trước thời điểm CIMEXCOL ra đời 5-6 năm?

Về trường hợp NGUYỄN QUANG SANG, Giám đốc Cty CIMEXCOL bị kết tội tham ô, bản án ghi : NGUYỄN QUANG SANG cũng đã lợi dụng chức vụ và sự quản lý lỏng lẻo để tham ô 2 xe Honda (Cub 81 và 1 Cub 80), 1 tivi trắng đen. 14 inches và 1 radio cassette JVC là những tài sản có giá trị; NGUYỄN QUANG SANG còn bị buộc tội: *“mượn vốn 3,705 triệu đồng để xây dựng nhà chỉ mới trả 1,218 triệu đồng ; bảo lãnh cho thân nhân Việt kiều mượn vốn xây nhà với khoản nợ chung là 9,475 triệu đồng”*. Sự thật thì những đồ vật trên nằm trong danh mục tài sản cơ quan, xe Honda là đăng ký biển số cơ quan, vả lại việc sử dụng đồ vật ấy của một Giám đốc là bình thường, đâu phải đem về làm của riêng. Còn kết tội mượn tiền cất nhà là hoàn toàn sai sự thật, BA SANG làm hợp đồng xây nhà trả góp theo chủ trương của Tỉnh, được UBND Tỉnh phê duyệt, chớ không phải như Tòa án buộc tội BA SANG mượn tiền xây nhà? Còn kết tội BA SANG bảo lãnh cho thân nhân Việt kiều mượn tiền xây nhà là vu cáo. Sự thật Công ty có hợp đồng xây nhà cho tư nhân, theo phương thức trả góp. Nếu là thân nhân Việt kiều thì trả bằng ngoại tệ. BA SANG với tư cách là giám đốc phê duyệt hợp đồng, hoàn toàn không phải bảo lãnh nợ như trong bản án buộc tội.

Còn nhiều trường hợp khác cũng bị kết tội tham ô với nhiều tình tiết tương tự, chúng tôi không kể hết vào văn bản này.

2. Về tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, Tòa kết tội CIMEXCOL :

** Lợi dụng hợp tác với Lào từ kinh doanh gỗ, sau mở rộng kinh doanh tổng hợp nhiều mặt hàng, huy động hàng trong nước để xuất nhiều hơn là xuất hàng của Lào, nhập hàng tiêu dùng tỷ lệ cao hơn vật tư thiết bị.*

** Sử dụng Quota Lào để xuất hàng Việt Nam và xuất cà phê sang nước tư bản.*

** CIMEXCOL xuất nhập khẩu qua Généralimex, tư quan hệ đàm phán với Công ty nước ngoài.*

** Làm dịch vụ kiều hối.*

** Tự vay vốn nước ngoài bằng nhiều phương thức nhận hàng, trả tiền sau gây hậu quả nghiêm trọng. Chúng tôi xin trích đoạn này : **"DUY VẤN BA tự ý quan hệ với một số Công ty tư bản do Việt kiều đại diện ở nước ngoài để nhập hàng theo phương thức "mua chịu trả chậm" gây nhiều hậu quả nghiêm trọng"**.*

** Mua tàu chịu, kinh doanh sai chức năng, không khả năng quản lý, gây lãng phí ...*

Thực tế lúc bấy giờ CIMEXCOL hoạt động theo cơ chế thị trường với các quyết định của UBND tỉnh Minh Hải :

- Số 65/QĐ-UB ngày 1/4/1986.

- Số 211/QĐ-UB ngày 18/7/1986.

- Số 16/QĐ-UB ngày 7/2/1987.

Cho phép CIMEXCOL : *Tự vay vốn kinh doanh, tự chịu trách nhiệm lỗ, lãi, tự bù đắp vốn, được quyền liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước, được quyền trao đổi hàng hóa với bất cứ địa phương đơn vị nào để xuất nhập khẩu ; được phép kinh doanh các mặt hàng, ngành hàng trong ngoài nước, trừ mặt hàng Nhà nước cấm ; được quyền mua bán theo giá kinh doanh có lãi, thuận mua vừa bán ; được phép làm dịch vụ kiều hối, thực hiện chế độ lương khoán, có thưởng ...*

Hoạt động của CIMEXCOL tuy có trái với một số văn bản của Nhà nước thời bao cấp, nhưng phù hợp với tư tưởng đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, đối chiếu với chủ trương Nhà nước vào thời điểm vụ án thì phù hợp và càng về sau này càng phù hợp hơn. Điều quan trọng hơn là hoạt động của CIMEXCOL không làm phương hại đến kinh tế quốc gia, mà còn góp phần tích cực đẩy nhanh quá trình đổi mới, vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế của đất nước, góp phần tăng cường mối quan hệ anh em Việt-Lào. Tóm lại không có cơ sở gì để buộc tội những người trong vụ án cố ý làm trái phép.

Việc Tòa kết tội CIMEXCOL mua 2 tàu viễn dương là kinh doanh sai chức năng, mua chịu tàu để lại hậu quả cho Tỉnh, bản án ghi : *"Mua hai tàu Duyên Hải và Gành Hào của ÔNG NGUYỄN AN TRUNG (Việt kiều ở Nhật) thuộc Thái Bình Công ty, việc mua chịu hai tàu này (có một chiếc mua chung với Saigo Ship) với tổng số tiền là 129.370.656 yên là sai chức năng của CIMEXCOL"*. Khi chuẩn bị truy tố vụ án,

Trung ương có tổ chức kiểm thảo chúng tôi về trách nhiệm lãnh đạo CIMEXCOL, trong đó có kiểm điểm việc mua tàu, ÔNG TRẦN KIÊN đã nói : "**DƯƠNG VĂN BA hùn vốn mua tàu bằng nước bọt, nó lừa bịp vậy mà các anh tin**", và ÔNG NGUYỄN ĐỨC TÂM, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban tổ chức Trung ương nói : "**CIMEXCOL để lại món nợ mà nhân dân Minh Hải phải trả nợ đến đời con, đời cháu**". Thật ra lúc đó không có hồ sơ và tin vào ý kiến của lãnh đạo nên chúng tôi có nhận khuyết điểm là mình quan liêu, không sát tình hình. Thế rồi sau phiên tòa, chúng tôi có điều kiện tiếp cận các hồ sơ của vụ án, trong đó có hồ sơ về hai chiếc tàu. Và chúng tôi thật sự sửng sốt trước chân lý. Quả chúng tôi bị lừa bịp không phải là DƯƠNG VĂN BA hay CIMEXCOL ! Vì thực tế CIMEXCOL đã thanh toán tiền theo hợp đồng mua bán tàu.

Tàu Duyên Hải thanh toán hai lần :

- Lần thứ nhất, ngày 20 tháng 12 năm 1985 là 100.000 đô la.
- Lần thứ hai, ngày 10 tháng 03 năm 1986 là 150.000 đô la.

Tổng số tiền của CIMEXCOL thanh toán tiền hùn mua tàu Duyên Hải là 250.000 đô la thuộc 1/3 phần hùn của CIMEXCOL. Tàu này hoạt động đến tháng 3 năm 1986 có lãi, phần CIMEXCOL được hưởng là 39.188 đô la do Saigon Ship còn giữ.

Tàu Gành Hào khi nhận về, CIMEXCOL đã trả (từ năm 1986) 27 triệu yên, còn thiếu lại 52 triệu yên (tương đương 250.000 đô la). Đến năm 1988, CIMEXCOL bán tàu này cho

Công ty Sông biển Minh Hải và Tổng công ty thuê tàu thuộc Bộ giao thông. Và hai đơn vị nhận nợ, chuyển trả cho NGUYỄN AN TRUNG qua nhiều đợt và thanh toán dứt điểm ngày 7 tháng 4 năm 1989. Nhưng khi tiến hành thanh tra vụ án thì Phó giám đốc HỮU BA, người mới được điều động sang tăng cường cho CIMEXCOL, đã ký văn bản giao phần hùn tàu Duyên Hải cho NGUYỄN AN TRUNG ngày 22 tháng 10 năm 1987. Trong văn bản ghi : "***Coi như bên A (CIMEXCOL) đã không tham gia hùn vốn tàu Duyên Hải ngay từ đầu, nên bên A không có trách nhiệm về những khoản tiền lời lỗ trong việc kinh doanh tàu Duyên Hải***". Do mới về và trong khi hồ sơ đã bị các cơ quan pháp luật thu giữ hết, nên ông HỮU BA tin vào lời của NGUYỄN AN TRUNG là mua tàu chưa trả tiền, vì sợ nợ mà trả tàu lại cho chủ thì đó là do nhầm lẫn. Nhưng còn cơ quan thanh tra có hồ sơ trong tay, sao lại chấp nhận việc làm nhầm lẫn của HỮU BA, mà kết luận CIMEXCOL mua tàu chưa trả tiền ? Việc làm sai trái này của cơ quan pháp luật đã hợp thức hóa cho NGUYỄN AN TRUNG tước đoạt phần hùn tàu Duyên Hải của CIMEXCOL. Sau khi tòa tuyên án, tất cả những người lãnh đạo CIMEXCOL đã vào tù, dựa vào sự phán quyết của Tòa, , NGUYỄN AN TRUNG kiện CIMEXCOL với Trọng tài kinh tế TP. HCM, cho rằng CIMEXCOL không hùn mua tàu Duyên Hải mà sử dụng tàu sai hợp đồng, không trả tiền cước vận chuyển, do những người lãnh đạo CIMEXCOL kế nhiệm không có chứng từ chứng minh là CIMEXCOL có phần hùn và chưa nhận lãi nên phải nộp phạt ngày 15 tháng 8 năm 1989 là 1.775.595 đồng và tiền cước 45.000 đô la. Tiếp sau đó, NGUYỄN AN TRUNG còn gửi cho UBND Tỉnh Minh Hải

hai văn bản, khẳng định CIMEXCOL không hùn mua tàu Duyên Hải và cũng không có trả tiền phần hùn :

- Văn bản ngày 25 tháng 9 năm 1989 có đoạn ghi :
“Cũng trong tinh thần ngay từ đầu mua tàu Duyên Hải, bên A đã không tham gia liên doanh mà chỉ cho Công ty vận tải sông biển Saigon vay tiền mua tàu Duyên Hải”. Sự thật Saigon Ship không hề vay tiền của CIMEXCOL mà chính NGUYỄN AN TRUNG lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

- Văn bản thứ hai, ký ngày 18 tháng 4 năm 1990, ghi: **“Hai số tiền USD 100.000 (tương đương yên 20.170.000 trả ngày 20 tháng 12 năm 1985) và USD 150.000 (tương đương 26.733.000 yên trả ngày 10 tháng 3 năm 1986) đã được dùng để thanh toán tiền mua tàu Gành Hào ... xin các anh nghĩ lại xem. Liên doanh mà không góp vốn vào thì làm sao gọi là liên doanh”**. Tại sao số tiền 250.000 USD CIMEXCOL trả để mua tàu Gành Hào mà có tới 2 hồ sơ thanh toán, trong đó có hồ sơ 250.000 USD ghi rõ là tiền hùn mua tàu Duyên Hải ? Chính NGUYỄN AN TRUNG đã nhận đủ hai khoản tiền mua hai chiếc tàu Duyên Hải và Gành Hào mà CIMEXCOL đã trả từ lâu.

Tóm lại, trong vụ hai chiếc tàu, tỉnh Minh Hải mất của, người của CIMEXCOL bị vào tù, còn NGUYỄN AN TRUNG thì được lợi to. Thử hỏi việc làm của cơ quan pháp luật nói trên nhằm bảo vệ ai? Bảo vệ cái gì ? NGUYỄN AN TRUNG sẽ nghĩ gì về pháp luật của chúng ta qua vụ việc này.

3. Về tội mua bán hàng cấm :

CIMEXCOL hoàn toàn không có mua bán một món hàng nào nằm trong danh mục Nhà nước cấm. Theo Quyết định 16/QĐ-UB của UBND tỉnh Minh Hải, ký ngày 7 tháng 2 năm 1987, chủ trương về kiều hối, Phòng dịch vụ kiều hối của CIMEXCOL đã vận động người Việt ở nước ngoài gửi ngoại tệ cho thân nhân thông qua tài khoản của CIMEXCOL tại Ngân hàng Ngoại thương, sau đó Công ty trả lại cho kiều quyến bằng tiền Việt Nam hay bằng hàng theo thỏa thuận của đôi bên. Nhưng đoàn thanh tra kết luận đây là mặt hàng cấm. Về vấn đề kiều hối, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định từ ngày 10 tháng 4 năm 1987, do Phó chủ tịch HĐBT VÕ VĂN KIỆT ký.

4. Về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng :

Tòa kết tội CIMEXCOL hoạt động gây rối loạn thị trường, phá hoại nền kinh tế quốc gia. Thực tế hoạt động của CIMEXCOL chẳng những không gây hậu quả như Tòa quy kết mà trái lại còn đạt hiệu quả tích cực trên nhiều mặt :

* Về mặt tài chính : CIMEXCOL có lãi trên dưới 3 triệu đô la, đưa nhiều vật tư, hàng hóa về phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân tỉnh Minh Hải.

* Quan trọng hơn , CIMEXCOL đã thực hiện tốt chủ trương hợp tác đặc biệt giữa hai Đảng và Chính phủ Việt-Lào, được các nhà lãnh đạo Lào bằng nhiều văn bản đánh giá cao về kết quả hợp tác với BPKP Lào, đưa Laksao (Lào) từ một vùng miền núi với 9-10 hộ dân lên thành một thị trấn gần 14.000 dân và lần đầu tiên đưa hoạt động ngoại thương Lào xuất khẩu sang hướng Đông, được lãnh đạo Lào coi đó là mô hình mẫu mực trong quan hệ hợp tác kinh tế Việt-Lào.

- Về tội danh gọi là "thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" này Tòa đã kết án LÊ VĂN BÌNH.

Một : "Biết **DƯƠNG VĂN BA** có đoàn xe trốn cải tạo nhưng không xem xét giải quyết để **DƯƠNG VĂN BA** gây tội phạm". Về việc cải tạo đoàn xe, chúng tôi đã trình bày ở phần trên. Ở đây chúng tôi chỉ phân tích việc đó có liên quan đến trách nhiệm LÊ VĂN BÌNH không ? Sự thật LÊ VĂN BÌNH không liên quan gì đến việc cải tạo đoàn xe, vì trước đó LÊ VĂN BÌNH phụ trách công tác tuyên huấn, rồi làm Bí thư huyện Vĩnh Lợi, huyện Giá Rai, đến tháng 8 năm 1983 mới về làm việc tại UBND Tỉnh với chức vụ Phó chủ tịch. Vả lại, lúc bấy giờ là thời kỳ sửa sai cải tạo công thương nghiệp, nên không thể vừa cải tạo đoàn xe theo chủ trương cũ, vừa sửa sai theo Nghị quyết mới số 16 của Bộ Chính trị. Còn nếu như việc cải tạo trước đây có sót đoàn xe của **DƯƠNG VĂN BA** thì những người lãnh đạo lúc đó phải chịu trách nhiệm. LÊ VĂN BÌNH hoàn toàn vô tội trong vấn đề này.

Hai : "Sử dụng **DƯƠNG VĂN BA**, nhưng không theo dõi lãnh đạo để **DƯƠNG VĂN BA** gây tội".

Trước tiên, phải khẳng định **DƯƠNG VĂN BA** là một công dân Việt Nam, việc sử dụng **DƯƠNG VĂN BA** là vô tội. Giả sử nếu trong quá trình hoạt động, **DƯƠNG VĂN BA** có gây tội mà bắt tội LÊ VĂN BÌNH phải chịu trách nhiệm hình sự như thế thì trong thực tế có bao nhiêu người lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương ít ai tránh khỏi tội danh tương tự như vậy, thậm chí còn nghiêm trọng hơn nhiều. Vô lý hơn, việc sử dụng **DƯƠNG VĂN BA**, Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải có phân công 4 người lo về vấn đề tổ chức, cán bộ của Công ty, cả việc theo dõi giúp đỡ **DƯƠNG VĂN BA**. Bốn

người đó là : TRẦN HỮU VINH (HAI THỐNG), Phó Bí thư Thường trực ; MAI THANH AN (BẢY KHÊ), Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban tổ chức ; ĐOÀN QUANG VŨ (NĂM TÂN), Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT ; HOÀNG HÀ (BA QUÂN), Ủy viên Thường vụ, Giám đốc Sở công an, nếu như việc “*Sử dụng DƯƠNG VĂN BA không theo dõi là có tội*” thì bốn người ấy chịu trách nhiệm , chớ không thể ghép tội cho LÊ VĂN BÌNH . Trong bản án ghi : “*Khi Ban Bí thư có công văn hỏi về DƯƠNG VĂN BA, LÊ VĂN BÌNH lại đồng tình với BA HÙNG, HAI THỐNG làm báo cáo gửi về Ban Bí thư cho rằng DƯƠNG VĂN BA có nhiệt tình, làm ăn năng nổ, có hiệu quả*”. Thực tế khi Ban Bí thư hỏi, Thường vụ Tỉnh ủy có họp đánh giá về DƯƠNG VĂN BA và làm báo cáo gửi về Ban Bí thư BA HÙNG, HAI THỐNG ký ngày 5 tháng 8 năm 1986. Trong lịch sử hoạt động của Đảng, có nhiều trường hợp đánh giá cán bộ không đúng, nên khi sử dụng có số trở thành tội phạm, thậm chí có số phản động, phản tổ quốc, nhưng đâu có ai bị buộc tội danh “sử dụng” như vậy. Thế mà kết tội đó đối với những người lãnh đạo Minh Hải ?

Ba : “*LÊ VĂN BÌNH là người lãnh đạo, nhưng không kiểm tra để Công ty nhận xe Honda về tùy tiện định giá bán gây thiệt hại 1.062 lượng vàng*”. Việc bán xe Honda như chúng tôi đã trình bày ở phần trên, lại diễn ra trong thời gian LÊ VĂN BÌNH đang học ở Liên Xô. Song, dù việc bán xe có sai đi nữa, thì LÊ VĂN BÌNH người được cho tạm ngưng công tác để đi học sao lại bị tội ? Luật pháp không thể ***** mặt, không có liên quan gì đến việc gọi là “vụ án” xảy ra.